

Số: 356/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 315/2024/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về “ly hôn” giữa:

Nguyên đơn : Ông Trần Ngọc K – sinh năm: 1969
Hộ khẩu thường trú: 62/101 L, phường V, Quận X, Thành phố H
Địa chỉ cư trú : 34/24/11 Đường Z, Phường Y, quận G, Tp. H

Bị đơn : Bà Huỳnh Thị Thu V1 – sinh năm: 1967
Hộ khẩu thường trú: 62/101 L, phường V, Quận X, Thành phố H
Địa chỉ cư trú: 34/24/11 Đường Z, Phường Y, quận G, Tp. H

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điều 55, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Ngọc K

Bà Huỳnh Thị Thu V1

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Ngọc K và bà Huỳnh Thị Thu V1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 27 Quyển số 1/2000 ngày 04/4/2000 do Ủy ban nhân dân phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần ngọc K1, sinh ngày 17/8/1994 và Trần Ngọc K2, sinh ngày 18/11/1999 hiện nay đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do ông Trần Ngọc K tự nguyện chịu, cản trừ và hoàn trả lại cho ông K số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm nộp án phí số 0012851 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- THADSQGV;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương